

ĐỀ THI THỬ

I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM - (8,0 điểm)

1. Phần 1. (3,0 điểm) – Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Biên độ nhiệt độ năm lớn nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. xích đạo. B. chí tuyến. C. vòng cực. D. cực.

Câu 2: Đặc điểm của gió mùa là

- A. hướng gió thay đổi theo mùa. B. tính chất không đổi theo mùa.
C. nhiệt độ các mùa giống nhau. D. độ ẩm các mùa tương tự nhau.

Câu 3: Nhân tố nào sau đây quyết định đến sự phân bố của sinh vật ?

- A. địa hình. B. nguồn nước. C. khí hậu. D. đất.

Câu 4: Quy luật địa đới là sự thay đổi có tính quy luật của các đối tượng địa lí theo

- A. vĩ độ. B. độ cao. C. kinh độ. D. các mùa.

Câu 5: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

- A. ảnh hưởng của biển Đông rộng lớn. B. ảnh hưởng sâu sắc hoàn lưu gió mùa.
C. vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến. D. chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.

Câu 6: Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. khí hậu, đất đai, sinh vật. B. sông ngòi, đất đai, khí hậu.
C. sinh vật, đất đai, sông ngòi. D. khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

Câu 7: Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng nhiều đến sự khác nhau về nhiệt độ giữa bờ Đông và Tây lục địa?

- A. Dòng biển nóng, dòng biển lạnh. B. Dòng biển lạnh, độ cao địa hình.
C. Độ cao địa hình, các vĩ độ địa lí. D. Các vĩ độ địa lí, dòng biển nóng.

Câu 8: Các quy luật nào sau đây chủ yếu do nội lực tạo nên?

- A. Địa đới, địa ô. B. Địa ô, đai cao.
C. Đai cao, thống nhất. D. Thống nhất, địa đới.

Câu 9: Nước ta thuận lợi giao lưu với các nước trên thế giới là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Có nhiều nét tương đồng về lịch sử và văn hóa.
B. Ở khu vực giao thoa giữa các nền văn minh lớn.
C. Ở Ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
D. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc và bán cầu Đông.

Câu 10: Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc. B. Tín phong bán cầu Bắc.
C. Gió phơn Tây Nam. D. Gió mùa Tây Nam.

Câu 11: Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác Tây Bắc ở đặc điểm nào sau đây?

- A. mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn.
B. mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây.
C. mùa đông lạnh đến sớm hơn ở vùng núi thấp.
D. khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình.

Câu 12. Nguồn hải sản ven bờ của nước ta bị giảm sút rõ rệt chủ yếu do

- A. đẩy mạnh các hoạt động đánh bắt xa bờ.
- B. diện tích rừng ngập mặn bị thu hẹp.
- C. biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn.
- D. khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường.

2. Phần 2. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Gió mùa Đông Bắc là loại gió có nguồn gốc từ vùng khí áp Xi-bia (Siberia) di chuyển chủ yếu theo hướng Đông Bắc vào nước ta, hoạt động từ dãy Bạch Mã trở ra Bắc. Nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm và có mưa phùn.

- a) Vùng khí áp Xi-bia là trung tâm áp cao.
- b) Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam, gió mùa Đông Bắc càng biến tính, ít lạnh hơn.
- c) Giữa đầu mùa đông thời tiết lạnh, khô là do khối khí này di chuyển qua biển và thổi vào nước ta.
- d) Gió mùa Đông Bắc là một trong những nguyên nhân làm cho mùa khô ở miền Bắc không sâu sắc như ở miền Nam.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Địa hình đa dạng, đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng của các dãy núi theo hướng vòng cung, cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. Đồng bằng tương đối rộng và bằng phẳng. Địa hình caxtơ khá phổ biến, tiêu biểu ở Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn...Bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo như vùng biển tỉnh Quảng Ninh.

- a) Đây là đặc điểm của miền Miền Bắc và Đông Bắc Bộ ở nước ta.
- b) Địa hình của miền có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành du lịch.
- c) Địa hình thấp, hướng núi vòng cung là điều kiện khiến cho gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào lãnh thổ nước ta.
- d) Các cánh cung tạo bức chắn địa hình với gió mùa Đông Nam gây nên khô hạn kéo dài cho các vùng khuất gió.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Nhiệt độ không khí trên Trái Đất có sự thay đổi theo vĩ độ địa lí, theo địa hình, theo lục địa và đại dương.

- a) Nhiệt độ trung bình năm giảm từ Xích đạo về hai cực.
- b) Càng lên cao nhiệt độ càng tăng, nhiệt độ thay đổi theo độ dốc của địa hình.
- c) Càng vào sâu trong lục địa, biên độ nhiệt độ càng tăng do ảnh hưởng của biển giảm.
- d) Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ phụ thuộc chủ yếu vào tính chất bề mặt đệm.

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá của Ô-xtrây-li-a giai đoạn 2000 – 2020

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
Trị giá					
Xuất khẩu	63,4	106,1	212,6	187,7	250,8
Nhập khẩu	71,5	125,3	201,6	208,5	211,8

- a) Giá trị xuất khẩu tăng nhiều hơn nhập khẩu.
- b) Giá trị xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu.
- c) Cán cân thương mại luôn luôn dương.
- d) Để thể hiện cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ tròn.

3. Phần 3 - (1,0 điểm): Câu hỏi trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. Thí sinh trả lời 2 câu hỏi.

Câu 1. Biết tổng GDP của Trung Quốc năm 2020 là 14 688 tỉ USD, tỉ trọng khu vực Nông nghiệp trong cơ cấu GDP của Trung Quốc chiếm 7,7%. Hãy cho biết giá trị khu vực Nông nghiệp của Trung Quốc năm 2020 là bao nhiêu tỉ USD ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD)

Câu 2. Biết dân số Trung Quốc năm 2022 là 1,41 tỷ người, diện tích là 9,6 triệu km². Hãy cho biết mật độ dân số trung bình của Trung Quốc năm 2022 ? (làm tròn kết quả đến đơn vị người/ km²)

II. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN - (12,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm). Tại sao ở miền có gió mùa có lượng mưa lớn và thất thường?

Câu 2. (2,5 điểm). Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt độ năm ở các vĩ độ địa lí trên Trái Đất

(Đơn vị: °C)

Vĩ độ	0°	20°	30°	40°	50°	60°	70°	80°
Bán cầu Bắc								
Nhiệt độ trung bình năm	24,5	25,0	20,4	14,0	5,4	-0,6	-10,4	-20,0
Biên độ nhiệt độ năm	1,8	7,4	13,3	17,7	23,8	29,0	32,2	31,0
Bán cầu Nam								
Nhiệt độ trung bình năm	24,5	24,7	19,3	10,4	5,0	2,0	-10,2	-50,0
Biên độ nhiệt độ năm	1,8	5,9	7,0	4,9	4,3	11,8	19,5	28,7

- a. Nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt giữa bán cầu Bắc và bán cầu Nam.
- b. Giải thích tại sao khu vực Chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm cao hơn khu vực Xích đạo ?

Câu 3. (2.5 điểm). Phân tích đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta.

Câu 4. (2.5 điểm). Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP.Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học hãy:

- a. Nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- b. Giải thích sự khác nhau về biên độ nhiệt của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 5. (3,0 điểm)

- a. Tại sao ở Tây Nguyên và Duyên hải Trung Trung Bộ có sự tương phản về mùa mưa và mùa khô?
- b. Giải thích tại sao việc phát triển khoa học và công nghệ có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay ?

-----**HẾT**-----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*